

Bản án số: 57/2022/HS-PT  
Ngày 08 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thái Hùng

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Trần Minh Bắc.

2. Ông Phạm Trung Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Hùng Cường - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 08 tháng 07 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn S và Trương Hùng T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 11/02/1980 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: đường 30/4, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: đường Đô Lương, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: cán bộ Đô thị - Xây dựng UBND phường 11; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S (Nguyễn Văn S), sinh năm 1944 và bà Trần Thị C, sinh năm 1956; vợ: Lê Thị Huỳnh M, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2018), con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án: không, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 13/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa).

2. Trương Hùng T, sinh năm 1975 tại Hòa Bình; nơi đăng ký thường trú: đường 30/4, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: đường 30/4, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: chủ tịch công đoàn Cán bộ công đoàn Công ty giấy Uy Việt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang T sinh 1944 (đã chết) và bà Dương Thị C, sinh năm 1954; vợ: Lâm Thị Kim H, sinh năm 1983, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án: không, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 13/5/2021, ngày 04/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang “Bảo lãnh”, hiện đang trú tại 1033/39A đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S: ông Nguyễn Văn C – Luật sư Công Ty Luật TNHH Nguyễn C - Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Trương Hùng T: Ông Hoàng Đức T – Luật sư Văn phòng Luật sư S N - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, Trương Hùng T nhận chuyển nhượng một thửa đất, loại đất nông nghiệp, tọa lạc tại hẻm 1033 đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tháng 10/2019, do có nhu cầu về nhà ở, đồng thời thấy Phạm Văn N là thầu xây dựng đang xây một căn nhà gần đó và theo T đánh giá là Nam xây đẹp nên T đã đặt vấn đề với Phạm Văn N xây cho T một căn nhà tại thửa đất trên. Sau khi trao đổi, Nam đồng ý nhận thầu với giá tiền công là 1.400.000 đồng/m<sup>2</sup>. Biết rõ đất thuộc sở hữu của mình là đất nông nghiệp, không được phép xây nhà ở nên T đặt vấn đề nhờ Nam kết nối rồi chung chi tiền cho người có thẩm quyền trong lĩnh vực xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để T xây được nhà không phép. Nam đồng ý sẽ tìm hiểu và báo với T sau. Sau đó, Nam gặp Nguyễn Văn S là cán bộ Đô thị - Xây dựng thuộc UBND phường 11, thành phố Vũng Tàu để trao đổi với S việc T muốn xây dựng nhà không phép. Khi nghe Nam nói vậy, S yêu cầu Nam cung cấp đơn xin sửa chữa nhà, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của T đồng thời yêu cầu phải đưa cho S số tiền 120.000.000 đồng để S làm ngơ, không kiểm tra, xử lý việc xây nhà trái phép của T. Nam báo lại T, T đã đồng ý đưa tiền cho Nam, rồi Nam đưa lại cho S để S làm ngơ việc xây nhà không phép. Đến tháng 08/2020, căn nhà đã xây dựng hoàn thiện mà không bị xử lý, T gắn địa chỉ nhà số 1033/39A đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sử dụng.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã đưa Trương Hùng T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn S xác định địa điểm căn nhà xây trái phép gần biên nhà số 1033/39A đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hiện căn nhà nói trên đã xây dựng hoàn thiện, gia đình của T đang sử dụng để ở. Xác minh tại UBND phường 11, thành phố Vũng Tàu xác định căn nhà 1033/39A đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu nói trên không có hồ sơ xây dựng và chưa bị xử phạt hành chính về hành vi xây dựng trái phép.

Đối với số tiền hối lộ, quá trình điều tra, Nam và T khai nhận, T đã đưa Nam 250.000.000 đồng (đây là số tiền Nam báo với T là do S yêu cầu) để Nam đưa cho S. Nam cũng khai đã đưa toàn bộ số tiền này cho S và khai khi S nhận tiền xong đã có rút cho Nam “Tiền uống cà phê”.

Bị cáo Nguyễn Văn S không thừa nhận, S khai khi Nam đặt vấn đề nếu được S hỗ trợ để T xây được nhà không phép thì chủ nhà là T sẽ chi cho S 120.000.000 đồng, nhưng sau đó Nam chỉ đưa cho S số tiền 110.000.000 đồng với mục đích để S làm ngơ, bỏ qua cho việc xây dựng trái phép đối với công trình tại địa chỉ 1033/39A đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Trương Hùng T là chủ sở hữu. Sau khi nhận tiền từ Nam, S đưa cho Ngô Văn Ước là cán bộ công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị – Môi trường UBND phường 11, thành phố Vũng Tàu số tiền 40.000.000 đồng để Ước đồng ý về việc xây dựng không phép căn nhà nói trên. Ngoài ra, S còn chia cho Lê Bảo Trung và Đậu Mạnh Tùng (tổ quản lý Xây dựng – Đô thị UBND phường 11, phụ trách khu phố 3, 4) mỗi người 5.000.000 đồng).

Ngô Văn Ước, Lê Bảo Trung và Đậu Mạnh Tùng không thừa nhận việc nhận tiền từ Nguyễn Văn S như S đã khai để đồng ý, làm ngơ về việc xây dựng không phép nhà của Trương Hùng T như nói trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn S, Trương Hùng T và Nguyễn Văn Nam khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan điều tra đã làm việc với Trịnh Văn Đoàn (thời điểm T xây nhà trái phép Đoàn là Cộng tác viên Phòng Quản lý đô thị. Hiện Đoàn đã bị khởi tố điều tra trong vụ án khác) Đoàn khai nhận: Vào khoảng tháng 08/2020, Đoàn nhận được tin nhắn là phản ánh của người dân (không rõ nhân thân lai lịch) thông qua đường dây nóng, kèm theo hình ảnh về căn nhà 1033/39A đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã xây xong nên Đoàn đã báo về Cơ quan (Phòng Quản lý đô thị), đồng thời Đoàn nhắn tin, kèm theo hình ảnh căn nhà gửi cho Lê Văn Dậu và Nguyễn Văn S (cùng làm cán bộ tại UBND phường 11, thành phố Vũng Tàu) hỏi về hồ sơ pháp lý xây dựng căn nhà nói trên. Sau đó, Nguyễn Văn S nhắn tin và liên lạc qua điện thoại nhờ Đoàn làm ngơ bỏ qua, không báo cáo lên Lãnh đạo UBND thành phố Vũng Tàu về căn nhà nói trên. Qua điều tra, xác minh Đoàn có sai phạm như trên nhưng thời điểm tiếp nhận thông tin, căn nhà đã xây dựng xong, Đoàn là cộng tác viên Phòng Quản lý đô thị, không có chức vụ quyền hạn, chỉ giúp việc cho Nguyễn Hùng Cường nhân viên Phòng Quản lý đô thị, Đoàn không nhận bất cứ lợi ích gì trong vụ việc này nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với hành vi này của Đoàn.

Cơ quan điều tra làm việc với Lê Văn Dậu, là cán bộ Đô thị – Xây dựng UBND phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (hiện Dậu đã và đang bị khởi tố, xét xử trong vụ án khác), Dậu khai nhận: Trịnh Văn Đoàn là cộng tác viên phòng quản lý đô thị, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có liên hệ và gửi hình ảnh căn nhà 1033/39A đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng Dậu hoàn toàn không biết về quá trình xây dựng trước đó của công trình, Dậu không nhận bất cứ lợi ích gì, của ai liên quan đến công trình trên. Ngoài ra, khu vực công trình xây dựng nhà của T không thuộc khu vực Dậu được phân công quản lý nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với hành vi này của Dậu.

Cơ quan điều tra đã làm việc với các ông Đỗ Hữu Lễ, là khu phố trưởng khu phố 3, phường 11, thành phố Vũng Tàu; ông Lê Hưng nguyên là Chủ tịch UBND phường 11, thành phố Vũng Tàu; ông Bùi Duy Chất nguyên là Phó Chủ tịch UBND phường 11, thành phố Vũng Tàu và những người làm việc tại ở Tổ quản lý Xây dựng – Đô thị UBND phường 11, thành phố Vũng Tàu gồm Lê Văn Dậu, Lê Bảo Trung, Đậu Mạnh Tùng; Làm việc với Ngô Văn Ước, Trịnh Văn Đoàn; Cơ quan CSĐT Công

an thành phố Vũng Tàu đã tiến hành xác minh nhưng chưa có đủ căn cứ xác định những người này có liên quan đến hành vi đưa và nhận hối lộ trong vụ án nêu trên. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra thu thập tài liệu chứng cứ để làm rõ, đủ căn cứ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 23/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Nhận hối lộ”; bị cáo Trương Hùng T phạm tội “Đưa hối lộ”; bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Môi giới hối lộ”;

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 354; điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2021;

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 364; điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Trương Hùng T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 13/5/2021 đến ngày 04/8/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phạm Văn N 30 tháng tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn kháng cáo, ngày 30-3-2022 bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 05-4-2022 bị cáo Trương Hùng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Văn S và Trương Hùng T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Nhận hối lộ” với mức án 07 năm tù, bị cáo Trương Hùng T tội “Đưa hối lộ” mức án 2 năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Hùng T cung cấp thêm các tài liệu là đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình, hồ sơ bệnh án của bị cáo, giấy khen trong quá trình công tác tại công ty, tuy nhiên các tình tiết này đã được cấp sơ thẩm ghi nhận và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không xem xét tại cấp phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn S có cung cấp thêm tình tiết bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ số tiền mà bị cáo đã nhận hối lộ nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Văn Cảnh trình bày bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S như sau:

Luật sư thống nhất tội danh và khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như cha bị cáo là thương binh, bị cáo đã ly hôn và trực tiếp nuôi dưỡng 2 đứa con đang còn nhỏ. Mặc dù hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo đã tác động gia đình vay mượn tiền để nộp khắc phục toàn bộ số tiền bị cáo đã nhận hối lộ. Đây là tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự từ đó giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo S đồng ý với phần bào chữa của luật sư và không bổ sung gì thêm.

Luật sư Hoàng Đức Thống trình bày bào chữa cho bị cáo Trương Hùng T như sau:

Bản án sơ thẩm chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên đã tuyên phạt bị cáo 2 năm tù là quá nghiêm khắc. Cụ thể trong vụ án này, hành vi của bị cáo chưa gây ra hậu quả hoặc hậu quả không lớn và hoàn toàn có thể khắc phục được. Đó là sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện tháo dỡ hoàn toàn căn nhà đã xây trái phép trên mảnh đất nông nghiệp. Mục đích xây nhà của bị cáo chỉ nhằm kiếm nơi ở ổn định mà không nhằm mục đích kinh doanh, mua bán. Số tiền bị cáo dùng để đưa hối lộ là không lớn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã bị tạm giam gần 3 tháng cũng đã đủ sức răn đe, giáo dục. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình và mắc nhiều bệnh nan y. Hơn nữa, bị cáo đã từng công tác rất lâu tại công ty giày Uy Việt với nhiệm vụ chuyên trách công đoàn, được trao tặng nhiều bằng khen và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo được Liên đoàn lao động tỉnh gửi đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s, r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến tranh luận lại như sau: trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S đã tác động gia đình nộp vào kho bạc nhà nước thêm 100 triệu đồng nhưng đây là tiền bị cáo đã nhận hối lộ nên không được xem là tình tiết khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trương Hùng T, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không được áp dụng điểm I Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng đến sự đúng đắn trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước nên không thể nói là chưa gây hậu quả hay gây hậu quả không nghiêm trọng. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo Trương Hùng T bổ sung ý kiến: mặc dù Nhà nước chưa có quyết định tháo dỡ nhưng bị cáo đã tự nguyện tháo dỡ hoàn toàn căn nhà xây trái phép thể hiện bị cáo toàn tâm toàn ý khắc phục hậu quả mà mình đã tạo ra nên đề nghị xem xét thêm cho bị cáo tình tiết này.

Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận đối đáp và giữ nguyên quan điểm. Bị cáo và luật sư không có ý kiến tranh luận thêm.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đều đã nhận thức rất rõ hành vi sai trái của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới mà các bị cáo đã cung cấp để tuyên một bản án thấu tình đạt lý.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S và Trương Hùng T làm trong thời hạn luật định, phù hợp với qui định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

2.1 Về tội danh: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào năm 2018, Trương Hùng T nhận chuyển nhượng một thửa đất diện tích khoảng 300m<sup>2</sup>, tọa lạc tại hẻm 1033 đường 30/4 phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đến khoảng tháng 10/2019, do có nhu cầu về nhà ở, T đã thương lượng với Phạm Văn N (thầu xây dựng) xây dựng cho T một căn nhà loại nhà cấp 3, khoảng 150m<sup>2</sup>, với giá tiền công xây dựng là 1.400.000đ/m<sup>2</sup>. Trương Hùng T hoàn toàn biết thửa đất của mình không được phép xây dựng nhà vì là đất nông nghiệp, thuộc khu quy hoạch, nên T đã trao đổi với Phạm Văn N để nhờ Nam làm trung gian, kết nối với người có chức vụ quyền hạn để họ làm ngơ trong việc xây nhà không phép của T thì T sẽ đưa tiền cho Nam để Nam chung chi tiền cho người có chức vụ, quyền hạn. Nam đã liên lạc và kết nối với Nguyễn Văn S là cán bộ Đô thị - Xây dựng thuộc UBND phường 11, thành phố Vũng Tàu, có nhiệm vụ: kiểm tra, báo cáo, đề xuất xử lý về xây dựng ở khu vực T xây nhà, thương lượng để Sáng làm ngơ, không kiểm tra, không xử lý, không báo cáo việc xây nhà không phép của T. S đã đồng ý nên đã nhận tiền từ Nam để tạo điều kiện cho T xây xong căn nhà. Suốt quá trình xây dựng Sáng đã làm ngơ cũng như hỗ trợ giải thích khi có người hỏi về việc xây nhà không phép của T, nên căn nhà của T đã xây dựng hoàn thiện vào tháng 08/2020 mà không bị ai kiểm tra, xử lý.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Đưa hối lộ”, “Nhận hối lộ”, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Nhận hối lộ” theo điểm c khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự, bị cáo Trương Hùng T về tội “Đưa hối lộ” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 364 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

2.2 Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S và Trương Hùng T. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn S là cán bộ đô thị phường 11, bị cáo nắm rõ quy hoạch của phường và được giao quản lý địa bàn tại hẻm 1033 đường 30/4. Đáng lẽ bị cáo với chức trách, nhiệm vụ được giao phải nhắc nhở, báo cáo cấp trên xin ý kiến khi có trường hợp hộ dân xây dựng nhà ở, công trình trái phép trên đất không được cấp phép và trái với quy hoạch đô thị. Tuy nhiên, bị cáo đã lợi dụng nhiệm vụ được giao để nhận số tiền 110.000.000 đồng của bị cáo Trương Hùng T thông qua bị cáo Phạm Văn N. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước, quản lý đô thị của thành phố nên phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục

bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và xử phạt bị cáo 07 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong vụ án này, căn nhà xây dựng trái phép đã hoàn thành vào tháng 8/2020 và tồn tại trong thời gian dài, không bị cơ quan chức năng phát hiện nhưng do ăn năn hối hận về hành vi của mình nên bị cáo đã tự thú toàn bộ sự việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án. Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn và trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu nhỏ và cha bị cáo là thương binh. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình nên đã tác động gia đình nộp thêm số tiền 100.000.000 đồng là tiền bị cáo đã nhận hối lộ. Xét thấy, đây là tình tiết mới nên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình lượng hình. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại Khoản 1, Khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt cho bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật và cố gắng cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Trương Hùng T, bị cáo là cán bộ đảng viên, bị cáo biết rõ đất tại nơi xây dựng nhà là đất chưa được cấp giấy phép xây dựng, nhưng vẫn bất chấp quy hoạch của thành phố Vũng Tàu để xây dựng nhà trái phép. Thông qua bị cáo Phạm Văn N để đưa hối lộ cho bị cáo Nguyễn Văn S. Từ đó bị cáo hoàn thiện công trình nhà ở thuận lợi mà không bị cơ quan chức năng nhắc nhở và cưỡng chế. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quy hoạch đô thị của thành phố mà còn ảnh hưởng đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước trong quản lý đô thị. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp với qui định của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy sau khi vụ án xảy ra, bản thân bị cáo đã nghỉ việc, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ không có việc làm, các con đang đi học, mẹ bị cáo hiện đang ở với bị cáo cũng đang có bệnh hiểm nghèo. Hơn nữa, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và tự giác tháo dỡ toàn bộ căn nhà xây dựng trái phép trước khi có yêu cầu của cơ quan chức năng. Ngoài ra, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, công đoàn các khu công nghiệp và liên đoàn lao động tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có gửi đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đây là những tình tiết mới nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Trương Hùng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng

hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Hùng T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Trương Hùng T:

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 354; điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn S 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2021.

Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 364; điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Trương Hùng T 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 đến ngày 04/8/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng) là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo Nguyễn Văn S nộp theo biên lai thu tiền số 0000692 ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Các bị cáo Nguyễn Văn S và Trương Hùng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh BR – VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR – VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR – VT;
- TAND Tp Vũng Tàu;
- VKSND Tp Vũng Tàu;
- Công an Tp Vũng Tàu;
- Chi cục THA DS Tp Vũng Tàu;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Các Bị cáo;
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thái Hùng**